

ĐỀ ÔN TIẾNG VIỆT CUỐI KÌ I

Đề 1 : Đọc thầm bài Tập đọc “Ông Trạng thả diều” SGK Tiếng Việt 4 tập I trang 104 và chọn ý trả lời đúng :

Câu 1 : Nguyễn Hiền thích trò chơi gì ?

- a) Đánh trôn giả b) Thả diều c) Bắn bi

Câu 2 : Vì sao Nguyễn Hiền phải bỏ học ?

- a) Vì thích thả diều b) Vì câu lười học c) Vì nhà nghèo quá

Câu 3 : Tôi đến, để học bài được câu sử dụng đèn gì ?

- a) Vỏ trứng bỏ nền vào trong
b) Đèn dầu
c) Vỏ trứng thả đom đóm vào trong

Câu 4 : Vì sao thầy phải kinh ngạc vì chú ?

- a) Vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.
b) Vì chú thả diều giỏi c) Vì chú có trí nhớ lạ thường

Câu 5 : Dòng nào dưới đây có 2 tính từ

- a) Óng ánh, bầu trời b) Hót, bay c) Rực rỡ, cao

Câu 6 : Từ nào dưới đây nói lên ý chí, nghị lực của con người ?

- a) Ước mơ b) Quyết tâm c) Gian khổ

Câu 7: Câu hỏi “*Em có thể ra ngoài chơi cho chị học bài được không?*” được dùng với mục đích gì?

- a) Bày tỏ thái độ chê, khen c) Yêu cầu, mong muốn, đề nghị
b) Khẳng định, phủ định

Câu 8 : Thành ngữ nào có nghĩa là làm một việc nguy hiểm :

- a) Chơi với lửa
b) Ở chọn nơi, chơi chọn bạn
c) Chơi điều đứt dây

Câu 9 : Em hãy đặt một câu kể *Ai làm gì ?* và xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu vừa đặt

Chủ ngữ là :

Vi ngữ là :

Đề 2 : Đọc thầm bài “ Bò Nặng có hiếu”

Một ngày, rồi hai ngày, Bò Nồng mẹ vẫn chưa nhắc cánh lên được, mà trời cứ hầm hập như nung. Như thế này không thể đuổi theo đàn được nữa. Bác Bò Nồng hàng xóm cần phải đuổi theo bầy con thơ dại, bác gọi chú Bò Nồng bé bỏng lại gần, dặn dò mọi việc cần thiết khi sẵn sóc mẹ. Bò Nồng con vâng dạ, ghi lòng.

Từ buổi ấy, Bò Nong hết dắt mẹ đi tìm nơi mát mẻ, lại mò mẫm đi kiếm mồi. Đêm đêm, khi gió gợn hiu hiu, chú Bò Nong nhỏ bé một thân một mình ra đồng xúc tép, xúc cá. Đôi chân khăng khiu của chú vốn đã dài, giờ càng như dài thêm ra vì lặn lội.

Trên đồng nẻ, dưới ao khô, cua cá chết gần hết ; sông chỉ còn xấp xỉ nước, xơ xác rong bèo. Bắt được con mồi nào, Bồ Nông cũng ngậm vào miệng để phần mẹ. Hun hút đêm sâu, mênh mông ruộng vắng, chỉ nghe tiếng khua chạm cỏ khô dưới chân mình, Bồ Nông vừa sợ vừa lo. Có đêm đi tới canh một, canh hai, vẫn chẳng xúc được tí gì. Đã định quay về, nhưng cứ nghĩ đến mẹ đang ốm đau, chú lại gắng gượng mò thêm.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau:

1. *Bác Bỏ Nồng hàng xóm dặn chú Bỏ Nồng nhớ điều gì?*

a. Bác phải đuổi theo đàn con thơ dại.

b. Cách chăm sóc mẹ ốm.

c. Cách bay đuổi theo đàn trẻ về quê hương.

2. *Hàng ngày chú Bỏ Nồng làm gì để chăm sóc mẹ ốm?*

a. Ra đồng xúc tếp xúc cả về nuôi mẹ.

b. Lặn lội khắp đồng cạn đồng sâu kiếm mồi về nuôi mẹ.

c. Dắt mẹ đi tránh nắng và một mình đi kiếm mồi về nuôi mẹ.

3. *Chú Bỏ Nồng nhớ làm gì khi bắt được mồi?*

a. Chú mừng rỡ và ăn ngay.

b. Chú ngậm vào miệng để mang về cho mẹ.

c. Chú ăn và phân còn lại thì ngậm vào miệng để phân mẹ.

4. *Điều gì khiến chú Bỏ Nồng vượt qua nỗi sợ hãi, mệt nhọc khi tìm mồi?*

a. Thương mẹ đang bị ốm đau.

b. Lo mẹ và mình không đuổi kịp đàn.

5. *Trong đoạn 2 của câu chuyện trên ("Từ buổi ấy...lặn lội") có những từ nào là từ láy?*

a. Mát mẻ, mò mẫm, hiu hiu, khăng khịu.

b. Mát mẻ, mò mẫm, hiu hiu, khăng khịu, lặn lội.

c. Đêm đêm, mát mẻ, mò mẫm, hiu hiu, khăng khịu, lặn lội.

6. *Tiếng "hiều" trong dòng nào dưới đây có nghĩa là "biết ơn cha mẹ"?*

a. Thị hiếu, hiếu học, hiếu thảo.

b. Hiếu phúc, hiếu học, hiếu thảo.

c. Hiếu hạnh, hiếu nghĩa, trung hiếu

7. *Câu "Khi gió gợn hiu hiu, chú Bỏ Nồng nhớ bé mồi thân một mình ra đồng xúc tếp, xúc cá." Có mấy tính từ? Đó là những từ nào?*

a. Một từ : nhỏ bé.

b. Hai từ : hiu hiu, nhỏ bé.

c. Ba từ : hiu hiu, nhỏ, bé.

8. *Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?*

a. Bỏ Nồng mẹ chưa nhắc cảnh lên được, mà trời cứ hằm hập như nung.

b. Trên đồng nẻ, dưới ao khô, cua cá chết gần hết.

c. Đồi chân khằng khịu của chú vốn đã dài, giờ càng như dài thêm ra vì lặn lội.

9. *Dòng nào dưới đây gồm 5 từ ghép có nghĩa phân loại?*

a. Hoa tai, hoa dẫu, bạc màu, sáng rực, xa lánh.

b. Hoa tai, hoa dẫu, đồng ruộng, bạc màu, biết ơn.

c. Hoa tai, hoa dẫu, bạc màu, sáng rực, đèn thớ.

Đề 3: Đọc thầm bài văn : Con diều đặc biệt

Đạo này, chiều, gió thổi rất to. Thế là bọn trẻ trong xóm nghĩ ra việc thả diều. Đầu tiên là Minh với con diều màu xanh lơ. Rồi hôm sau, bầu trời thêm hai con diều xanh nữa, to và sắc sỡ hơn. Nam cũng muốn có một con diều để góp chung với đám bạn nhưng bố có vẻ lo đi Nam tủi thân vô cùng...

Hôm sau, bố đưa cho Nam một con diều. Nam bối rối vì nó không đẹp. Nhưng nhớ hôm qua phòng bố tất đèn trẻ, Nam thấy thương bố quá, không thể không nhận. Nam đem diều ra thả. Cả đám bạn quây lại xem.

- Trời ơi ! Diều của cậu có cái đuôi ngộ ghê!

Nam quan sát kĩ hơn. Cái đuôi diều bố làm từ những vòng tròn móc vào nhau và hai màu xanh đỏ xen kẽ nhau...

- Đối diều cho tớ đi. - Diều tớ to hơn này.

- Đúng! Đối tớ này- Diều tớ bay cao nhất đó.

Nam nhất quyết:

- Không, đây là diều bố tớ làm cho tớ, sao mà đối được. Diều của các bạn cũng đẹp mà. Chúng ta cùng thả và ngắm nhé.

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Lũ trẻ trong xóm nghĩ ra trò gì?

C. Thả diều.

A. Thả lam diều. B. Thả thả diều.

2. Các bạn phát hiện ra điều gì đặc biệt từ con diều của Nam?

A. Có cái đuôi được làm bằng các vòng tròn xanh đỏ.

B. To hơn diều các bạn.

C. Phất ra âm thanh.

3. Vì sao Nam không đối diều của mình với các bạn?

A. Vì diều của Nam đẹp và sắc sỡ hơn.

B. Vì diều của Nam bay cao nhất.

C. Vì diều của Nam do chính tay bố làm.

4. "Đạo này, chiều, gió thổi rất to." Câu văn trên có mấy động từ, tính từ?

A. Một động từ, không tính từ là.

B. Một động từ, một tính từ là:

C. Một tính từ, không có động từ.

5. Chuyển câu sau sang câu hỏi có cùng nội dung: "Đối diều cho tớ đi."

6. Gạch chân bộ phận vì ngữ trong câu sau:

Lúc nhân rồi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông y như thật.

7. Ghi lại các động từ, tính từ trong câu sau:

Cánh đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tương bừng.

- Các động từ :

- Các tính từ :

8. Em đang học bài nhưng em gái cứ nô đùa âm ỉ khiến em khó tập trung. Hãy đặt một câu hỏi để thể hiện yêu cầu, mong muốn của em trong tương hợp đó.

9. Tìm một từ trái nghĩa với từ "quyết chí". Đặt câu với từ vừa tìm được.

Đề 4: Đọc thầm bài văn: **Chiều ngoại ô**

Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh. Khi những tia nắng cuối cùng nhạt dần cũng là khi gió bắt đầu lồng lộng lên. Không khí dịu lại rất nhanh và chỉ một lát, ngoại ô đã chìm vào nắng chiều.

Những buổi chiều hè êm dịu, tôi thường cùng lũ bạn đi dạo dọc con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dài cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mơn, hoa rau muống tím lấp lánh. Rồi những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió. Đứng sau lưng là phố xá, trước mặt là dòng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa dưới nhau trên cao. Con chim sơn ca cất tiếng

hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh. Tuy nhiên, cánh đồng là rừng chiều vàng dịu và thơm hoa dịu, là gió đưa thoảng những hương lúa chín và hương sen. Vẻ đẹp bình dị của buổi chiều hè vùng ngoại ô thật đáng yêu.

Nhưng có lẽ thú vị nhất trong chiều hè ngoại ô là được thả điều cùng lũ bạn. Khoảng không gian vắng lặng nơi bãi cỏ gần nhà tự nhiên chen chực những cánh điều. Điều cóc, điều tu, điều sáo đua nhau bay lên cao. Tiếng sáo điều vì vu vơ trầm bổng. Những cánh điều mềm mại như cánh bướm. Những cánh điều như những mảnh hồn hồn thơ bay lên với biết bao khát vọng. Ngồi bên nơi cần điều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh điều lên tận mây xanh.

Theo NGUYỄN THỤY KIM

* Đọc và nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng, nhất và hoàn thành tiếp các bài tập:

Câu 1: Cảnh buổi chiều hè ở ngoại ô như thế nào?

- A. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất đẹp, hấp dẫn.
- B. Cảnh buổi chiều hè ở vùng ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật yên tĩnh.
- C. Cảnh buổi chiều ở vùng ngoại ô rất ồn ào, náo nhiệt.

Câu 2: Từ cùng nghĩa với từ "báo la" là:

- A. Bất ngờ
- B. Cao vút
- C. Thăm thẳm
- D. Mát mẻ

Câu 3: Câu văn nào trong bài tả vẻ đẹp của ruộng rau muống?

- A. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh em như tấm thảm trải ra đón bước chân người.
- B. Qua cầu nhà cuối phố là những ruộng rau muống.
- C. Mưa hè, rau muống lên xanh mơn mớn, hoa rau muống tím lấp lánh.

Câu 4: Điều gì làm tác giả cảm thấy thú vị nhất trong những buổi chiều hè ở vùng ngoại ô?

- A. Ngắm cảnh đồng quê thanh bình.
- B. Ngắm cảnh đồng quê và thả điều cùng lũ bạn.
- C. Được hít thở bầu không khí trong lành.

Câu 5: Câu sau đây thuộc kiểu câu gì?

- Những buổi chiều hè êm dịu, tôi thường cùng lũ bạn đi dạo dọc con kênh nước trong vắt.
- A. Ai làm gì?
- B. Ai là gì?
- C. Ai thế nào?

Câu 6: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ từ?

- A. Mát mẻ, mơn mớn, lấp lánh, thì thầm, mênh mông.
- B. Thiết tha, ao ước, thoang thoảng, vắng lặng, chen chúc.
- C. Vu vơ, trầm bổng, phố xá, mềm mại, lâng lâng.

Câu 7: Trong câu: "Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh.", bộ phận trả lời câu hỏi "Ai?" là:

- A. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do
- B. Con chim sơn ca
- C. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha

Câu 8: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau:
Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh.

Câu 9: Câu sau đây có mấy tính từ đó là từ nào?

- Mưa hè, rau muống lên xanh mơn mớn, hoa rau muống tím lấp lánh
- A. Có 1 tính từ (.....)
- B. Có 2 tính từ (.....)
- C. Có 3 tính từ (.....)

Câu 10: Viết 1 câu hỏi dùng để khen.

ĐỀ 5: Học sinh đọc thầm bài văn sau đây và làm các bài tập bên dưới.

NHỮNG CÀNH BƯƠM BÊN BỜ SÔNG

Ngồi giờ học, chúng tôi tha thẩn bên bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc. Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loáng. Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lờ như trời trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xịn, có hình đôi mắt tròn, vể dể lợm. Bướm trắng bay theo đàn lừ lừ như hoa nắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hết như tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rụt, nhút nhút, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quẩn quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đồng tây xanh mơn mớn chờ đến lượt mình hóa bướm vàng.

Vũ Tú Nam

B/ Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn chữ cái trước những ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:

1/ Em hãy tìm trong đoạn văn trên những từ ngữ tả màu sắc của những con bướm? (ghi những từ ngữ đó vào dòng bên dưới).

2/ Tác giả đi bắt bướm ở đâu?

- a. trên bờ đề
- b. trong vườn rau
- c. bên bờ sông

3/ Tác giả so sánh đàn bướm trắng giống như gì?

- a. hoa nắng
- b. tàn than
- c. mặt nguyệt.

4/ Nội dung của bài này là:

- a. Tả cảnh bắt bướm của tác giả.
- b. Tả cảnh con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc.
- c. Tả cảnh đẹp bên bờ sông.

5/ Có thể thay từ "mặt nguyệt" trong câu: "Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lờ như trời trong nắng." Bằng từ nào dưới đây?

- a. mặt nà
- b. mặt trời
- c. mặt trăng

6/ Trong câu văn: "Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xịn, có hình đôi mắt tròn, vể dể lợm." Một trong những tính từ ở câu trên là từ:

- a. bướm quạ
- b. đôi mắt
- c. dể lợm

7/ Trong bài câu văn có nhiều từ láy là:

- a. Bướm trắng bay theo đàn liu riu như hoa nắng.
b. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn, có hình đôi mắt tròn, vé dứ tợn.
c. Còn là bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông.
8/ Cho câu văn sau "Chúng tôi tha thân bên bờ sông bắt bướm." Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong câu trên là :

- a. Chúng tôi làm gì ?
b. Ai tha thân bên bờ sông bắt bướm ?
c. Ai bắt bướm bên bờ sông ?
9/ Câu thành ngữ, tục ngữ nói về cư xử cao đẹp của nhân dân cả nước đang quyền góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai, bão lụt là :
a. Mỗi hờ răng lạnh. b. Chì ngã em nâng. c. Lá lành đùm lá rách.

Đề 6 : Đọc thầm và làm bài tập:

DÀNH TAM CÚC

Ầy là lúc mọi công việc bề bộn đã xong. Tết đã qua được một ngày. Bảnh chung, chè kho, cỗ bàn, quần áo, di chúc Tết,... tất cả đã đầu vào đầy một cách vui vẻ. Bây giờ, dưới ánh đèn phên ánh sáng, trên chiếc ô rom còn thơm mùi lúa đông, trong khói nhang thơm ngát,... chỉ tôi mới bóc cỗ tam cúc còn mới ra và nói: Nào...

Bao giờ cũng thế, chỉ ngồi một góc ở rom, tôi ngồi ghé bên cạnh để được lấy cái hương thơm từ người chị, tóc chị tỏa ra mùi bỏ kết, mùi nước lá mùi giã, mùi xà phòng thơm thoảng từ tấm áo phên nổi trắng tinh chỉ chỉ mặc trong ba ngày Tết... và thứ hương gì mà tôi không hiểu nổi, chỉ biết từ đôi vai tròn của chị, từ cái miệng tươi như hoa...

Con tượng vàng béo mập. Con mã điều hơi giống con dê. Con tốt đỏ đi đất, đầu đội nón dẫu, tay cầm giáo. Con pháo cong cong. Con xe có hình hộp... Con chui sấp, con lật ngựa... Tiếng gọi một, gọi đôi, lúc từ từ tỉnh làng... Mỗi lúc được ăn "kết", chị lại ôm choàng lấy tôi mà cười, không khi lại càng thêm vui vẻ. Lại có lúc "cả làng" cười phá lên vì tưởng bà bị... té re... làm cho ba gian nhà như mở hội, và hương vị Tết càng nồng ấm, đúng là vui như Tết, mặc cho ngoài trời tối đen như mực, thỉnh thoảng vang kí cốp tiếng guốc ai về muộn.

Tiền đánh tam cúc chi là mấy que tăm hoặc mấy que diêm, có khi là mấy cùi cau khô long hạt, vậy mà mọi người say mê lạ.....

Theo Băng Sơn

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng và thực hiện theo yêu cầu

1. Trong câu chuyện, cậu bé và chị gái đánh tam cúc vào thời gian nào?

- A. Vào ngày Ba mươi Tết.
B. Vào sáng mừng một Tết.
C. Vào tối mừng một Tết.

2. Tại sao họ lại chọn vào thời gian đó để chơi?

- A. Vì lúc đó là thời gian dành để chơi.
B. Vì lúc đó mọi công việc bề bộn của ngày Tết đã xong.
C. Vì lúc đó họ mới có tiền mừng tuổi.

3. Có những quân bài nào được kể đến trong cổ bài tam cúc trong câu chuyện?

- A. Con tượng vàng – con mã điều – con tốt đỏ - con tướng ông – con pháo.
B. Con tượng vàng-con mã điều – con tốt đỏ - con tướng bà -con pháo – con xe.
C. Con tượng vàng – con mã điều – con tốt đỏ - con tướng ông –con tướng bà.

4. Có những cách đánh nào được kể đến trong câu chuyện?

- A. Gọi một - gọi đôi - từ từ trình làng - ăn kết.
B. Gọi đôi – gọi ba – ăn kết – kết ba.
C. Gọi ba – từ từ trình làng – kết ba.

5. Người thắng cuộc được thưởng gì?

- A. Tiền bạc. B. Búng tai người khác.

C. Tiền làm từ que tăm, que diêm, mấy cùi cau khô,...

6. Đặt câu viết từ "dành tam cúc":

.....

7. Chỉ ngồi ở một góc ở rom. Đây loại câu nào?

- A. Câu kể ? B. Câu cảm? C. Câu nghi vấn?

8. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm dưới đây?

Chỉ ngồi ở một góc ở rom.

.....

9. Trong các câu sau đây, câu nào không phải là câu hỏi và không được dùng dấu chấm hỏi:

- A. Bạn có thích đánh tam cúc không?
B. Tôi không biết bạn có biết đánh tam cúc không?

C.Nào, chúng mình cùng chơi đánh tam cúc đi?

10. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong câu sau:

Con tốt đỏ đi đất, đầu đội nón dẫu, tay cầm giáo. Con pháo cong cong.

- Danh từ:

- Động từ:

- Tính từ:

ĐỀ 7:

Nỗi dân vật của An-đrây-ca

An-đrây-ca lên 9, sống với mẹ và ông. Ông em 96 tuổi rồi nên rất yếu. Một buổi chiều, ông nói với mẹ An-đrây-ca : “ Bố khó thở lắm ! ... ” Mẹ liền bảo An-đrây-ca đi mua thuốc. Cậu bé nhanh nhẹn đi ngay, nhưng dọc đường lại gặp mấy đứa bạn đang chơi đá bóng rù nhập cuộc. Chơi một lúc mới nhớ lời mẹ dặn, em vội chạy một mạch đến cửa hàng mua thuốc rồi mang về nhà.

Bước vào phòng ông nằm, em hoảng hốt thấy mẹ đang khóc nức lên. Thì ra ông đã qua đời. “ Chỉ vì mình mãi chơi bóng, mua thuốc về chậm mà ông chết. ” -An-đrây-ca òa khóc và kể hết mọi chuyện cho mẹ nghe. Mẹ an ủi em :

- Không, con không có lỗi. Chẳng thuốc nào cứu nổi ông đâu. Ông đã mất từ lúc con vừa ra khỏi nhà.

Nhưng An-đrây-ca không nghĩ như vậy. Cả đêm đó, em ngồi nức nỏ dưới gốc cây táo do tay ông vun trồng. Mãi sau này, khi đã lớn, em vẫn luôn tự dân vật : “ Giữa mình mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm được ít năm nữa ! ”

Theo XU-KHÔM-LIN-XKI

Dựa vào nội dung của bài đọc “ Nỗi dân vật của An-đrây-ca ”, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng :

1/ An-đrây-ca đã làm gì trên đường đi mua thuốc cho ông ?

- a. Chơi bắn bi với đám bạn.
- b. Chơi đá bóng với mấy đứa bạn.
- c. Chơi thả điều với mấy đứa bạn.

2/ Chuyện gì xảy ra khi An-đrây-ca mang thuốc về nhà ?

- a. An-đrây-ca đưa thuốc cho ông uống và đã khỏi bệnh.
- b. An-đrây-ca hoảng hốt thấy mẹ đang khóc nức lên vì ông đã qua đời.
- c. An-đrây-ca bị mẹ mắng vì mua thuốc về chậm.

3/ An-đrây-ca tự dân vật mình như thế nào ?

- a. An-đrây-ca hối hận về việc làm của mình.
- b. An-đrây-ca nghĩ : “ Giữa mình mua thuốc về kịp thì ông còn sống thêm được ít năm nữa ”.
- c. An-đrây-ca chỉ cảm thấy buồn.

4/ Câu chuyện cho thấy An-đrây-ca là một cậu bé như thế nào?

- a. An-đrây-ca rất yêu thương ông, không tha thứ cho mình vì ông sắp chết mà còn mãi chơi bóng mang thuốc về nhà muộn.
- b. An-đrây-ca rất có ý thức trách nhiệm, trung thực và nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân.
- c. Cả hai ý trên đều đúng.

5/ Trong bài đọc “ An-đrây-ca ” là :

- a. Danh từ chung
- b. Danh từ riêng chỉ tên người.
- c. Danh từ riêng chỉ tên địa lí.

6/ Có mấy từ lấy trong hai câu thơ sau ?

Chỉ còn truyen cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

- a. 3 từ, đó là :
- b. 1 từ, đó là :
- c. 2 từ, đó là :

7/ Từ nào chứa tiếng “ Trung ” với nghĩa là “ ở giữa ” ?

- a. Trung hậu
- b. Trung tâm
- c. Trung kiên

8/ Dòng nào dưới đây chỉ gồm những từ ghép phân loại :

- a. Trái cây, xe máy, xe đạp, đường bộ, ruộng đồng, bãi bờ.
- b. Xe điện, xe đạp, tàu hỏa, đường ray, máy bay, đường biển.
- c. Tươi ngon, nhà cửa, bát đĩa, bàn ghế, làng xóm, núi non.

ĐỀ 8:

Đọc thầm bài sau: Rừng Phương Nam

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng?

Gió bắt đầu nổi rào rào theo với khối mặt trời đang tuôn sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhẹ nhẹ tỏa lên, phủ mờ những cây cùc áo, rồi tan biến theo hơi ẩm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

Chim hơi lừ lừ. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngậy ngậy. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Mấy con kỳ nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn biến đổi từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh... Con lúoc động dậy cánh mũi, rón rén bò tới. Nghe tiếng chân con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân to hơn ngón chân cái kia liền quết chiếc đuôi dài chày từ tán, con nấp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây, con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái...

(Bắt rừng phương Nam - Đoàn Giỏi)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Những chi tiết miêu tả cảnh yên tĩnh của rừng phương Nam là:

- a. Tiếng chim hót từ xa vọng lại.
- b. Chim chóc chẳng con nào kêu, một tiếng lá rơi cũng khiến người ta giật mình.
- c. Gió bắt đầu nổi lên.

Câu 2. Mùi hương của hoa trầm như thế nào?

- a. Nhẹ nhẹ tỏa lên.
- b. Tan dần theo hơi ẩm mặt trời
- c. Thơm ngậy ngậy, phảng phất khắp rừng.

Câu 3. Gió thổi như thế nào ?

- a. Ào ào
- b. Rào rào
- c. Rì rào

Câu 4. Mấy con kỳ nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn biến đổi sắc màu như thế nào ?

- a. Từ xanh hóa đỏ, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh.

- b. Từ xanh hóa tím, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh
c. Từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh
- Câu 5. "Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không thể nghe chăng?" là câu hỏi dùng để:**

- a. Tự hỏi mình.
b. Hỏi người khác.
c. Yêu cầu, đề nghị.

Câu 6. Câu "Chim hót lưu lo." là kiểu câu:

- a. Câu kể. b. Câu cảm. c. Câu hỏi.

Câu 7. VN của câu: "Mấy con kỳ nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục." là:

- a. Phơi lưng trên gốc cây mục.
b. Nằm phơi lưng trên mấy gốc cây mục.
c. Trên gốc cây mục.

Câu 8. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong câu: "Chim hót lưu lo."

- a. Danh từ là:
b. Động từ là:
c. Tính từ là:

Câu 9. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn (đã, sẽ, đang, sắp) để điền vào chỗ trống.

- a. Người Việt Bắc nói rằng: "Ai chưa biết hát bao giờ, đến Ba Bé..... biết hát. Ai chưa biết làm thơ, đến Ba Bé sẽ làm được thơ."
b. Chì Nhà Trò bé nhỏ, lại gây yêu quá, người bự những phần như mới lột.
c. Trời..... mưa nhưng trận bóng vẫn diễn ra quyết liệt.

***Tập làm văn : Tả một đồ chơi hoặc một đồ dùng học tập mà em thích, trong đó có sử dụng một câu hỏi dùng để khen .**

*** Ôn các bài tập đọc từ tuần 11 đến tuần 17**

- Trả lời câu hỏi cuối bài và nêu nội dung mỗi bài
- HTL các bài thơ.

ĐỀ ÔN THI TOÁN CUỐI KÌ I

Phần I : Trắc nghiệm :

Khoanh vào chữ cái trước đáp án hoặc câu trả lời đúng

1/ Số " Ba triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm ba mươi tám " viết là :

- A. 378 635 B. 3 784 635 C. 378 465 D. 3 784 605

2/ Lớp nghìn của số 9 504 621 gồm các chữ số

- A. 9 ; 5 ; 0
B. 5 ; 0 ; 4
C. 6 ; 2 ; 1

3. Trong hình vẽ bên, cặp cạnh song song với nhau là:

- A. AB và AD B. AD và DC C. AB và DC D. AB và BC



4. Cho biểu thức $10 \times \square = 10$. Số cần điền vào ô trống là số nào?

- A. 10 B. 1 C. 0

5. Giá trị của biểu thức $535 \times 25 + 465 \times 25$ là số nào?

- A. 25 000 B. 2500 C. 250

6. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm của $72 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$.

- A. 725 B. 7250 C. 56000 D. 560000

7. $56 \text{ m}^2 = \dots \text{ cm}^2$

- A. 560 B. 5600 C. 56000 D. 560000

8. Trung bình cộng của hai số là 35, số bé là 10. Số lớn là:

- A. 25 B. 40 C. 60 D. 50

9. Kết quả của 89×11 là

- A. 979 B. 879 C. 989 D. 9890

10. Biểu thức nào sau đây là biểu thức đúng:

- A. $36 : (4 \times 3) = 36 : 4 \times 3$ B. $36 : (4 \times 3) = 36 : 4 + 3$
C. $36 : (4 \times 3) = 36 : 4 \times 3$ D. $36 : (4 \times 3) = 36 : 4 \times 36 : 3$

11. Kết quả của phép chia $24650 : 120$ là:

- A. 24650 : 120 = 25 (dư 50) B. 24650 : 120 = 25 (dư 5)
C. 24650 : 120 = 205 (dư 5) D. 24650 : 120 = 205 (dư 50)

12/ Giá trị của chữ số 9 trong số 986 723 là:

- A. 900 B. 9000 C. 90 000 D. 900 000

13/ Có bao nhiêu số có bốn chữ số và lớn hơn 5000 ?

- A. 4999 B. 5000 C. 5001 D. 4000

14: Giá trị của chữ số 8 trong số 83 574 là:

- A. 80 B. 800 C. 8000 D. 80 000

15. Cho biểu thức $10 \times \dots = 100$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A: 0 B: 10 C: 1 D: 100

16: Trung bình cộng của hai số là 270, số lớn hơn số bé là 20. Số lớn là:

- A: 250 B: 260 C: 280 D: 540

17. Kết quả của phép nhân 307×40 là: C: 2 280 D: 12 290
 A: 12 190 B: 12 280
18. Tính trung bình cộng của các số 96; 99; 102; 105; 108 là: C: 112 D: 510
 A: 12 B: 102
19. Số thích hợp viết vào chỗ chấm $6m^2 = \dots \dots dm^2$ là: D: 69
 A: 609 B: 690 C: 6009
20. Số thích hợp viết vào chỗ chấm $2 tấn 75kg = \dots \dots kg$ là: D: 2075
 A: 275 B: 27 500 C: 200 075
21. Tìm số dư trong phép chia sau : $235\ 000 : 300$ D: 0
 A: 100 B: 10 C: 1
22. Kết quả của phép chia $765\ 000 : 700$ là: A: 1092
 B: 1092 (dư 6)
 C: 1092 (dư 60)
 D: 1092 (dư 600)
23. Biểu thức nào sau đây là biểu thức đúng: A: $(450 \times 900) : 45 = 450 : 45 \times 900$
 B: $(450 \times 900) : 45 = 450 : 45 \times 900 : 45$
 C: $(450 \times 900) : 45 = 450 : 45 + 900 : 45$
 D: $(450 \times 900) : 45 = (450 + 900) : 45$
24. Lớp nghìn của số 1 523 789 gồm các chữ số D: 7; 8; 9
 A: 1; 5; 2 B: 5; 2; 3 C: 2; 3; 7
25. $5 m^2 3 cm^2 = \dots \dots \dots cm^2$ D: 5003
 A: 53 B: 530 C: 5003
26. Tổng số tuổi của hai bố con là 50 tuổi. Bố hơn con 32 tuổi. Tuổi con là: D: 18 tuổi
 A: 8 tuổi B: 9 tuổi C: 10 tuổi
27. Có thể chuyển biểu thức $10 \times 5 + 4 \times 5$ thành biểu thức nào dưới đây? D: 54×5
 A: 14×25 B: 14×5 C: 10×20
28. Năm nay em 5 tuổi, anh 9 tuổi. Sau 5 năm nữa, tổng số tuổi của hai anh em là: D: 24 tuổi
 A: 14 tuổi B: 19 tuổi C: 23 tuổi
- 29: Đổi $7 km 23m = ?$ D: 7230m
 A: 723 m B: 7023m C: 7320m
- 30: Một hình chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Diện tích hình chữ nhật là: D: 72 m²
 A: 288m² B: 144 m² C: 216 m²

Phần II : Tự luận :

Bài 1 : Đặt tính rồi tính :

$$\begin{array}{r} 2438 \times 86 \\ 356 \times 203 \\ 49368 : 58 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 685932 : 235 \\ 257361 + 238502 \\ 298312 - 95753 \end{array}$$

Bài 2: Nối mỗi phép tính ở cột A với kết quả đúng ở cột B:

A B

$$125 \times 100 \quad A \quad 125\ 000$$

$$125 \times 1000 \quad B \quad 12\ 500$$

$$225\ 000 : 100 \quad C \quad 22\ 500$$

$$225\ 000 : 10 \quad D \quad 2\ 250$$

Bài 3: Năm đội cùng trồng cây trên một mảnh đất hình chữ nhật có tổng độ dài hai cạnh liên tiếp là 307 m. Chiều dài hơn chiều rộng 97 m. Hỏi mỗi đội trồng được bao nhiêu mét vuông cây?

Bài 4: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 840 m, chiều dài hơn chiều rộng 60 m. Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật đó.

Bài 5: Tìm y biết :

a) $y \times 65 + y \times 34 + y = 21\ 000$

$$b) 125 \times y - y \times 24 - y = 3600$$

$$c) 327 \times y - 27 \times y = 8100$$

Bài 6: Trung bình cộng của hai số là 890. Số lớn hơn số bé là 1200. Tìm hai số đó.

Bài 7: Khi nhân một số với 306, một học sinh đã đặt các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng nên được tích sai là 5283. Tìm tích đúng.

Bài 8: Diện tích thích hợp vào chỗ trống :

- a) 7km 56 m =m
- b) 8278 m =km.....m
- c) 72 km² 9 m² =m²
- d) 4 tấn 2 kg =kg
- e) 2 giờ 1/5 giờ =phút

Bài 9: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 250 m, chiều dài hơn chiều rộng 25 m. Người ta trồng rau trên thửa ruộng đó, cứ 1m² thu được 7kg rau. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

Bài 10: Một gia đình có 5 người, trung bình mỗi người dùng hết 200 gam gạo mỗi ngày. Hỏi gia đình đó dùng hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo trong một năm thường (365 ngày)?

Bài 11: Khối lớp Bốn và khối lớp Năm cùng nhau trồng cây. Khối Bốn có 60 học sinh, mỗi học sinh trồng 8 cây, khối lớp Năm có 63 học sinh, mỗi học sinh trồng 10 cây. Hỏi khối Bốn và khối Năm trồng được tất cả bao nhiêu cây?

Bài 12: Biết trung bình cộng tuổi mẹ và tuổi con là 18 tuổi. Mẹ hơn con 24 tuổi. Tính tuổi của mỗi người.

Bài 13: Người ta muốn lát nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 9m, chiều rộng 6m bằng những viên gạch hình vuông, cạnh 30 cm. Em hãy tính xem cần bao nhiêu viên gạch?

Bài 14: Một tổ sản xuất 10 ngày đầu, mỗi ngày làm được 129 sản phẩm; trong 12 ngày tiếp theo, mỗi ngày làm được 140 sản phẩm. Trung bình mỗi ngày tổ đó làm được bao nhiêu sản phẩm?

Bài 15: Có 1000 viên thuốc được đóng vào các vỉ, mỗi vỉ 12 viên thuốc. Hỏi sẽ thuốc đóng được vào nhiều nhất bao nhiêu vỉ và còn thừa mấy viên?

.....

.....

.....

Bài 16: Để lát nền một căn phòng người ta đã dùng hết 200 viên gạch hình vuông có cạnh 4 dm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bao nhiêu mét vuông ?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 17 : Tính nhanh :

a) $235 \times 623 + 377 \times 235$

b) $879 \times 98 + 879 + 879$

c) $96 \times 111 - 96 \times 100$

d) $125 \times 675 \times 8$

.....

.....

.....

e) $(72 \times 125) : 9$

g) $273 \times 86 - 76 \times 273$

.....

.....

.....

Bài 18 : Tính bằng cách hợp lí nhất :

a) $\overline{ababab} : (3 \times \overline{ab})$

b) $(m : 1 - m \times 1) : (m \times 1991 + m + 1)$ (Với m là số tự nhiên)

.....

.....

.....

Bài 19: Tìm ab biết: $11 \times \overline{ab} = \overline{9ab}$

.....

.....

.....

.....

Bài 20 : Thương của hai số bằng 375. Nếu số chia gấp lên 15 lần và giữ nguyên số bị chia thì được thương mới là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....